

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 04 – 01 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 258/2022/HSST ngày 01/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2022/QĐXXST-HS ngày 21/12/2022 đối với bị cáo.

Họ và tên: Văn Thị Thúy V; Giới bà Ah: Nữ; sinh năm 1982 tại Tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Văn Công T và bà Trương Thị M; Hoàn cảnh gia đình: có chồng tên Quách Hữu P sinh năm 1983, có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 25/03/2022 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo V: Ông Đào Kim Lân – Luật sư thuộc Công ty TNHH luật An Thuận Phát – Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Bà Dương Thị Y; Trú tại: Phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức H; sinh năm: 1966; Trú tại: phường Hiệp Thành, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Thị Thuý V là Giám đốc của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ X(chuyên kinh doanh hàng may mặc) địa chỉ số phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Do tình hình kinh doanh của công ty gặp khó khăn nên ngày 18.11.2019, V thế chấp căn nhà tại địa chỉ số phường 11, quận Gò Vấp (số cũ: phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Gia Định, địa chỉ: 495-497 An Dương Vương, phường 8, quận 5, TP. Hồ Chí Minh để vay số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) và đến ngày 22.11.2019. V tiếp tục vay số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) tại Ngân hàng trên để duy trì hoạt động của Công ty và trả các khoản nợ bên ngoài. V đã thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng gồm tiền gốc của 02 hợp đồng là 113.205.608 đồng và tiền lãi của 02 hợp đồng là 186.062.533 đồng, đến khoảng tháng 12/2020 thì V không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng nữa (BL: 259, 260).

Vào khoảng tháng 9/2020, V rao bán căn nhà địa chỉ số Phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh với giá 3.900.000.000 đồng (Ba tỷ chín trăm triệu đồng) thì có bà Trần Thị H và anh Trần Vũ Bảo T đồng ý mua và đặt cọc số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Khi mua bà H và anh T biết căn nhà trên đang thế chấp Ngân hàng Thương mại cổ phần đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Gia Định. Ngày 07.9.2022, V nhận đặt cọc với số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), đồng thời làm hợp đồng ủy quyền, ủy quyền cho bà H và anh T thay mặt và nhân danh V liên hệ với các cá nhân, tổ chức và cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện các công việc sau: Liên hệ và làm việc với Ngân hàng về việc trả nợ và tắt toán khoản vay. Sau khi tắt toán khoản vay, bà H và anh T được quyền thay mặt và nhân danh V nhận lại toàn bộ giấy tờ bản chính và các văn bản, giấy tờ có liên quan đến tài sản đã thế chấp, và làm các thủ tục để nộp, nhận và bổ sung hồ sơ xóa đăng ký thế chấp (giải chấp) đối với tài sản nêu trên. Sau khi hoàn tất việc đăng ký xóa đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì bà H và anh T được thay mặt V quản lý và sử dụng tài sản nêu trên; Được quyền nhận đặt cọc, cho thuê, thế chấp (bao gồm thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ cho bên thứ ba), bán/ chuyển nhượng, tặng cho tài sản; Bà H và anh T được toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận đặt cọc, cho thuê, mua bán (bao gồm cả giá thuê, giá mua bán) và đại diện được nhận toàn bộ số tiền đặt cọc, cho thuê, mua bán tài sản trên. Thực hiện đăng ký biến động, kê khai và nộp lệ phí trước bạ và các khoản thuế, lệ phí khác liên quan đến việc mua bán/ chuyển nhượng tài sản nêu trên. Trong phạm vi ủy quyền, Bà H và anh T được liên hệ với các cá nhân, tổ chức và cơ quan có thẩm quyền để thực hiện công việc ủy quyền, được quyền quyết định mọi vấn đề được ủy quyền, được nộp, nhận, bổ sung hồ sơ, được sửa đổi/bổ sung/ hủy bỏ/ chấm dứt/ thanh lý hợp đồng/ văn bản đã ký; nhận tiền từ

việc cho thuê, thế chấp, chuyển nhượng; nộp hồ sơ kê khai thuế, nộp thuế và đóng các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan (nếu có); nhận bản chính Giấy chứng nhận và các giấy tờ có liên quan (nếu có); được quyền lập văn bản, ký tên trên các giấy tờ, văn bản liên quan và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Hợp đồng ủy quyền được lập tại Văn Phòng Công chứng Bùi Ngọc Long địa chỉ 319 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, TP. Hồ Chí Minh (hiện nay hợp đồng ủy quyền vẫn còn giá trị pháp luật) (BL: 97 – 104).

Trong thời gian thực hiện hợp đồng đặt cọc và hợp đồng ủy quyền đối với căn nhà phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh thì Văn Thị Thúy V tiếp tục rao bán căn nhà trên với giá từ 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) – 4.100.000.000 đồng (Bốn tỷ một trăm triệu đồng). Thông qua môi giới, bà Dương Thị Y, sau khi xem nhà thì đồng ý mua và trả giá là 3.750.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng), V đồng ý bán với giá 3.750.000.000 đồng. Bà Y đặt cọc cho V 400.000.000 đồng (lần 1: ngày 15.10.2020 với số tiền 100.000.000 đồng; lần 2: ngày 16.10.2020 với số tiền 300.000.000 đồng). Khi giao dịch về việc mua bán nhà thì V có nói cho bà Y biết về việc căn nhà trên V đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Gia Định, nhưng V không nói cho bà Y biết việc V đã nhận đặt cọc với số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) để chuyển nhượng căn nhà tại địa chỉ Phường 11, quận Gò Vấp cho bà H và anh T và V không nói cho bà Y biết đã ủy quyền cho bà H và anh T theo hợp đồng ủy quyền số 006997 ký ngày 07/9/2020 tại Văn phòng công chứng Bùi Ngọc Long. Trong thời gian chờ đến ngày làm hợp đồng Công chứng mua bán căn nhà trên thì bà Y biết được V đã nhận đặt cọc 500.000.000 đồng của bà H và anh T để bán căn nhà trên. Bà Y điện thoại liên lạc với V và yêu cầu gặp mặt nhưng V không gặp và trốn tránh nên ngày 01.12.2020, bà Y làm đơn tố cáo Văn Thị Thúy V đến Công an .

Ngày 26.5.2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự để điều tra.

Ngày 04.8.2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Văn Thị Thúy V nhưng bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra công an quận Gò Vấp ra lệnh truy nã. Đến ngày 25.3.2022, bị can Văn Thị Thúy V bị bắt.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Văn Thị Thúy V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Văn Thị Thúy V, còn khai nhận vào ngày 17.12.2020, V mang Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8711 ngày 18.11.2019 giữa V và Ngân hàng Thương mại cổ phần đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Gia Định (bản chính), Căn cước công dân mang tên Văn Thị Thúy V và làm giả sổ hộ khẩu số 31090112515 mang tên chủ hộ là Văn Thị Thúy V và con là Quách Thái L (sinh ngày: 10.5.2013), Hộ khẩu thường trú: Phường 11,

quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh thế chấp cho bà Lê Thị Ngọc A để vay số tiền 525.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng) lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay từ ngày 17.12.2020 đến 11.01.2021. Hợp đồng vay tiền này được lập tại Văn phòng Công chứng Bình Hưng, số A24/3 Quốc lộ 50, ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Từ thời điểm vay đến nay V chưa trả gốc cũng như lãi cho bà A đồng thời ngắt liên lạc với bà A nên ngày 07.4.2021, bà A đã làm đơn tố cáo Văn Thị Thuý V .

Ngày 16.6.2022, Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp tiến hành trưng cầu giám định Sổ hộ khẩu số 31090112515 mang tên chủ hộ là Văn Thị Thuý V, Hộ khẩu thường trú: phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Ngày 24.6.2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: “Sổ hộ khẩu” số 31090112515, đứng tên chủ hộ Văn Thị Thuý V là giả. Chữ viết nội dung trên sổ hộ khẩu với chữ viết đứng tên Văn Thị Thuý V là do cùng 1 người viết ra (BL: 175, 176). Do đó, ngày 03 tháng 8 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Văn Thị Thuý V về tội “Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức”.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) cuốn “Sổ hộ khẩu” số 31090112515, đứng tên chủ hộ Văn Thị Thuý V;

- 01 (một) Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8711 ngày 18.11.2019 giữa bị can Văn Thị Thuý V và Ngân hàng Thương mại cổ phần đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Gia Định (bản chính);

- 01 (một) Căn cước công dân mang tên Văn Thị Thuý V.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Dương Thị Y yêu cầu bị cáo Văn Thị Thuý V trả lại số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) V đã chiếm đoạt, Gia đình bị cáo đã bồi thường cho Y số tiền 150.000.000 đồng. Nay bà Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 250.000.000 đồng và tiền lãi theo qui định của pháp luật.

Đối với hợp đồng ủy quyền giữa Trần Thị H và anh Trần Vũ Bảo T với bị cáo Văn Thị Thuý V và Hợp đồng vay tiền giữa bà Lê Thị Ngọc A với Văn Thị Thuý V là quan hệ dân sự. Quá trình điều tra đã hướng dẫn các đương sự khởi kiện tại Tòa án khi phát sinh tranh chấp.

Tại bản cáo trạng số 254/CTr-VKS ngày 28/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Văn Thị Thuý V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội “ làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Văn Thị Thúy V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản,

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “ làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 03 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên Văn Thị Thúy V .

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) cuốn “Sổ hộ khẩu” số 31090112515, đứng tên chủ hộ Văn Thị Thúy V và bản chính Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8711 ngày 18.11.2019 giữa bị can Văn Thị Thúy V và Ngân hàng Thương mại cổ phần đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Gia Định .

- Buộc bị cáo trả cho bà Dương Thị Y số tiền 250.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Văn Thị Thúy V trình bày: Thống Nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố với bị cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Văn Thị Thúy V đã khai nhận hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “ làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan tổ chức” như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[3] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Văn Thị Thúy V đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “ làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 và 341 của bộ luật hình của Bộ luật hình sự

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo do kinh doanh thua lỗ, nợ nần nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã nhận tiền đặt cọc để chuyển nhượng căn nhà Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà H và ông T vào tháng 9 năm 2020 với giá 3.900.000 đồng, bị cáo đã nhận tiền cọc 500.000.000 đồng và làm hợp đồng ủy quyền cho ông T và bà H được toàn quyền liên hệ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng tất toán các khoản vay và xóa chấp căn nhà trên, mua bán, sử dụng căn nhà trên. Tuy nhiên sau đó ngày 15/10/2020 bị cáo tiếp tục bán căn nhà số Phường 11, quận Gò Vấp cho bà Dương Thị Y với giá 3.750.000.000 đồng và nhận tiền đặt cọc là 400.000.000 đồng nhưng không nói là đã nhận tiền cọc để chuyển nhượng căn nhà trên cho bà H ông T và bị cáo cũng không nói là đã ủy quyền cho bà V, ông T theo hợp đồng ủy quyền số 006997 ký ngày 07/9/2020 tại Văn phòng công chứng Bùi Ngọc Long, sau khi nhận số tiền từ bà Y, bị cáo V ngắt liên lạc với bà Y và bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật và nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Mặt khác Bị cáo làm giả hộ khẩu mang tên bị cáo, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Văn Thị Thúy V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội “Làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 điều 341 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Vì vậy đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mặt khác bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với tội “ làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng điều 54 cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174, khoản 4 điều 341 của Bộ luật Hình sự, xét bà A là chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại bà Dương Thị Y thừa nhận đã được anh Nguyễn Đức H là bạn của bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. nay bà yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 250.000.000 đồng và tiền lãi là 126.000.000 đồng vì số tiền bà đưa cho bị cáo V là tiền bà đi vay ngân hàng bà phải trả lãi từ năm 2020 cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Dương Thị Y số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 126.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận trên không trái pháp luật, nghĩ nên ghi nhận.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Đức H là bạn của bị cáo V thừa nhận đã bồi thường cho bà Y số tiền 150.000.000 đồng, số tiền đã bồi thường ông cho luôn bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Văn Thị Thúy V là giấy tờ cá nhân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo .

- Đối với 01 cuốn “Sổ hộ khẩu” số 31090112515, đứng tên chủ hộ Văn Thị Thúy V qua giám định là giả và bản chính Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8711 ngày 18.11.2019 giữa bị cáo Văn Thị Thúy V và Ngân hàng Thương mại cổ phần đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Gia Định. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, lưu theo hồ sơ vụ án

- Đối với hợp đồng ủy quyền giữa Trần Thị H và anh Trần Vũ Bảo T với bị cáo Văn Thị Thúy V là quan hệ dân sự và Hợp đồng vay tiền giữa bà Lê Thị Ngọc A với Văn Thị Thúy V là quan hệ dân sự. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã hướng dẫn các đương sự khởi kiện tại Tòa án khi phát sinh tranh chấp là phù hợp theo qui định của pháp luật.

- Xét lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Văn Thị Thúy V là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Văn Thị Thúy V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan tổ chức”;

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Văn Thị Thúy V 05(năm) năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Văn Thị Thúy V 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được bà Ah kể từ ngày 25/03/2022.

- Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Văn Thị Thúy V

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) cuốn “Sổ hộ khẩu” số 31090112515, đứng tên chủ hộ Văn Thị Thúy V và bản chính Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8711 ngày 18.11.2019 giữa bị can Văn Thị Thúy V và Ngân hàng Thương mại cổ phần đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Gia Định .

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Dương Thị Yên số tiền 376.000.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu các bị cáo không bồi thường thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 18.800.000(mười tám triệu tám trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày bà Ah kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi

hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh